

**PHÒNG GD&ĐT THIỆU HÓA
TRƯỜNG TH THIỆU TÂM**

Họ tên:.....

Lớp:

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II – LỚP 5

Môn: Tiếng Việt

Thời gian : phút

A. KIỂM TRA ĐỌC: (10điểm)

I. Đọc thành tiếng: (3điểm)

Giáo viên kiểm tra đọc thành tiếng đối với từng học sinh.

Nội dung kiểm tra: Các bài đã học từ tuần 19 đến tuần 26. Mỗi học sinh đọc một đoạn văn, thơ khoảng 115 tiếng/phút (trong bài bốc thăm được) sau đó trả lời một câu hỏi về nội dung đoạn đọc do giáo viên nêu.

II. Đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức Tiếng Việt: (7điểm)

Đọc thầm bài văn sau:

Phong cảnh đền Hùng

Đền Thượng nằm chót vót trên đỉnh núi Nghĩa Lĩnh. Trước đền, những khóm hải đường đâm bông rực đỏ, những cánh bướm nhiều màu sắc bay dập dờn như đang múa quạt xòe hoa. Trong đền, dòng chữ vàng **Nam quốc sơn hà** uy nghiêm đề ở bức hoành phi treo chính giữa.

Lăng của các vua Hùng kê bên đền Thượng, ẩn trong rừng cây xanh xanh. Đứng ở đây, nhìn ra xa, phong cảnh thật là đẹp. Bên phải là đỉnh Ba Vì vôi vọi, nơi Mị Nương - con gái vua Hùng Vương thứ 18 - theo Sơn Tinh về trấn giữ núi cao. Dãy Tam Đảo như bức tường xanh sừng sững chắn ngang bên trái đỡ lấy mây trời cuộn cuộn. Phía xa xa là núi Sóc Sơn, nơi in dấu chân ngựa sắt Phù Đổng, người có công giúp Hùng Vương đánh thắng giặc Ân xâm lược. Trước mặt là Ngã Ba Hạc, nơi gặp gỡ giữa ba dòng sông lớn thág năm mãi miết đắp bồi phù sa cho đồng bằng xanh mát.

Trước đền Thượng có một cột đá cao đến năm gang, rộng khoảng ba tấc. Theo ngọc phả, trước khi dời đô về Phong Khê, An Dương Vương đã dựng mốc đá đó, thề với các vua Hùng giữ vững giang sơn. Lần theo lối cũ đến lưng chừng núi có đền Trung thờ 18 chi vua Hùng. Những cảnh hoa đại cổ thụ tỏa hương thơm, những gốc thông già hàng năm, sáu thế kỉ che mát cho con cháu về thăm đất Tổ. Đi dần xuống là đền Hạ, chùa Thiên Quang và cuối cùng là đền Giếng, nơi có giếng Ngọc trong xanh, ngày xưa công chúa Mị Nương thường xuống rửa mặt, soi gương.

Theo Đoàn Minh Tuấn

Dựa vào nội dung bài đọc, chọn câu trả lời đúng khoanh tròn và hoàn thành các bài tập sau:

Câu 1: Đền Hùng ở đâu, thuộc tỉnh nào và thờ ai? M1

- A. Ở vùng núi Nghĩa Lĩnh , thuộc tỉnh Phú Thọ và thờ các vua Hùng .
- B. Ở núi Hồng Lĩnh , thờ Hùng Vương .
- C. Ở núi Ba Vì, thờ vua An Dương Vương.

Câu 2: Những từ ngữ miêu tả cảnh đẹp của thiên nhiên nơi đền Hùng? M1

- A. Những khóm hải đường đâm bông rực rỡ , những cánh bướm nhiều màu sắc bay dập dờn như đang múa quạt xoè hoa ; đỉnh Ba Vì vòi vọi , dãy Tam Đảo như bức tường xanh sừng sững, xa xa là núi Sóc Sơn, trước mặt là Ngã Ba Hạc , những cây đại, cây thông già, giếng Ngọc trong xanh
- B. Đỉnh Ba Vì vòi vọi , dãy Tam Đảo như bức tường xanh sừng sững , xa xa là núi Sóc Sơn, trước mặt là Ngã Ba Hạc, những cây đại, cây thông già, giếng Ngọc trong xanh
- C. Trước mặt là Ngã Ba Hạc, nơi gặp gỡ giữa ba dòng sông lớn .

Câu 3: Bài văn gợi nhớ đến những truyền thuyết gì ? M2

- A. Thánh Gióng, An Dương Vương.
- B. An Dương Vương, Sơn Tinh Thủy Tinh, Thạch Sanh.
- C. Sơn Tinh Thủy Tinh, Thánh Gióng, An Dương Vương.

Câu 4: Ngày nào là ngày giỗ Tổ Hùng Vương? M2

- A. Ngày 10 tháng 3 dương lịch.
- B. Ngày 10 tháng 3 âm lịch.
- C. Ngày 23 tháng Chạp âm lịch.

Câu 5: Ngày giỗ các vua Hùng gọi cho người Việt Nam ta suy nghĩ gì? M3

- A. Nhớ về công lao dựng nước của các vua Hùng.
- B. Nhớ về nguồn gốc, quê hương mình.
- C. Tất cả những suy nghĩ đã nêu trong các câu trên.

Câu 6: Dòng nào dưới đây nêu đúng nội dung bài văn ? M4

- A. Ca ngợi niềm thành kính thiêng liêng của mỗi con người đối với tổ tiên.
- B. Ca ngợi vẻ đẹp tráng lệ của đền Hùng và vùng đất Tổ.
- C. Ca ngợi vẻ đẹp tráng lệ của đền Hùng và vùng đất Tổ, đồng thời bày tỏ niềm thành kính thiêng liêng của mỗi con người đối với tổ tiên.

Câu 7: Dòng nào dưới đây chứa các từ láy có trong bài văn ? M1

- A. Dập dờn, chót vót, xanh xanh, vòi vọi, sừng sững, cuộn cuộn, xa xa.
- B. Dập dờn, chót vót, xanh xanh, xa xa.
- C. Dập dờn, chót vót, xanh xanh, xa xa, thăm thẳm.

Câu 8: Dấu phẩy trong câu “Trong đền, dòng chữ vàng Nam quốc sơn hà uy nghiêm đề ở bức hoành phi treo chính giữa” có tác dụng gì ? M2

- A. Ngăn cách các vế câu trong câu ghép.
- B. Ngăn cách trạng ngữ với các thành phần chính của câu.
- C. Ngăn cách các bộ phận cùng giữ chức vụ trong câu.

Câu 9: Tìm cặp từ thích hợp điền vào chỗ trống để tạo thành câu ghép: M3

Thủy Tinh dâng nước cao.....Sơn Tinh làm núi cao lên.....

Câu 10: Trong bài đọc có mấy cụm từ đồng nghĩa với cụm từ “Tổ quốc” ? M4

- A. Một cụm từ, đó là cụm từ:

.....
B. Hai cụm từ, đó là hai cụm từ:

.....
C. Ba cụm từ, đó là ba cụm

từ:.....

B.KIỂM TRA VIẾT:(10 điểm)

I. Chính tả: (2 điểm) Thời gian: 15 phút

Phong cảnh đền Hùng

Đền Thượng nằm chót vót trên đỉnh núi Nghĩa Lĩnh. Trước đền, những khóm hải đường đâm bông rực đỏ, những cánh bướm nhiều màu sắc bay dập dờn như đang múa quạt xòe hoa. Trong đền, dòng chữ vàng Nam quốc sơn hà uy nghiêm đề ở bức hoành phi treo chính giữa.

Lăng của các vua Hùng kê bên đền Thượng, ẩn trong rừng cây xanh xanh. Đứng ở đây, nhìn ra xa, phong cảnh thật là đẹp. Bên phải là đỉnh Ba Vì vồ vọi, nơi Mị Nương - con gái vua Hùng Vương thứ 18 - theo Sơn Tinh về trấn giữ núi cao...

Theo Đoàn Minh Tuấn

II. Tập làm văn: (8 điểm) Thời gian: 25 phút. *Chọn một trong các đề bài sau:*

Đề 1: Hãy tả một người mà em yêu quý nhất.

Đề 2: Tả quyển sách Hướng dẫn học Tiếng Việt 5, tập 2 của em.

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA KỲ II

Môn Tiếng Việt

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

1. Đọc thành tiếng: (3 điểm)

Đánh giá, cho điểm. Giáo viên đánh giá, cho điểm dựa vào những yêu cầu sau:

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đọc đạt yêu cầu (không quá 1 phút): 0,5 điểm

(Đọc từ trên 1 phút – 2 phút: 0,25 điểm; đọc quá 2 phút: 0 điểm)

- Đọc đúng tiếng, đúng từ, trôi chảy, lưu loát: 1 điểm

(Đọc sai từ 2 đến 4 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai 5 tiếng trở lên: 0 điểm)

- Ngắt nghỉ hơi ở các đầu câu, các cụm từ rõ nghĩa: 0,5 điểm

(Ngắt nghỉ hơi không đúng từ 2- 3 chỗ: 0,25 điểm; ngắt nghỉ hơi không đúng từ 4 chỗ trở lên: 0 điểm)

- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1 điểm

(Trả lời chưa đầy đủ hoặc diễn đạt chưa rõ ràng: 0,5 điểm; trả lời sai hoặc không trả lời được: 0 điểm)

* Lưu ý: Đối với những bài tập đọc thuộc thể thơ có yêu cầu học thuộc lòng, giáo viên cho học sinh đọc thuộc lòng theo yêu cầu.

2. Đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức Tiếng Việt: (7 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Ý đúng	A	A	C	B	C	C	A	B
Điểm	0,5	0,5	0,5	0,5	1	1	1	0,5

Câu 9: Thủy Tinh dâng nước cao bao nhiêu Sơn Tinh làm núi cao lên bấy nhiêu. (0,5 điểm)

Câu 10: B. Hai cụm từ, đó là cụm từ: Nam quốc sơn hà, giang sơn (1 điểm)

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả: (2 điểm) Thời gian: 15 phút

- GV đọc cho HS viết, thời gian HS viết bài khoảng 15 phút.

- Đánh giá, cho điểm: Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày sạch sẽ và đúng theo đoạn văn (thơ) 2 điểm.

- Học sinh viết mắc từ 2 lỗi chính tả trong bài viết (sai - lẫn phụ âm đầu hoặc vần, thanh; không viết hoa đúng quy định): trừ 0,5 điểm.

Lưu ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bẩn,... bị trừ 1 điểm toàn bài.

II. Tập làm văn: (8 điểm) Thời gian: 25 phút

Đánh giá, cho điểm:

- Đảm bảo được các yêu cầu sau, được 8 điểm:

+ Học sinh viết được một bài văn thể loại tả người, tả đồ vật (có mở bài, thân bài, kết bài) một cách mạch lạc, có nội dung phù hợp theo yêu cầu của đề bài.

+ Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không mắc lỗi chính tả.

+ Chữ viết rõ ràng, trình bày bài viết sạch đẹp.

- Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết có thể cho các mức điểm phù hợp với thực tế bài viết.

* Bài đạt điểm 8 khi học sinh có sử dụng ít nhất từ 1 đến 2 biện pháp nghệ thuật trong tả người, tả đồ vật.

Lưu ý: Học sinh viết bài tùy theo mức độ mà GV cho điểm đúng theo bài làm của học sinh.